TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST
Ngày 04 - 3 - 2019
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Lương

Các Hội thẩm: Ông Nguyễn Thanh Long
Bà Dương Hiền Trúc Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Ngày 04 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2018/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp "Xin ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 19/2019/QĐ-ST ngày 15 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị A**; Trú tại: Khu vực L, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ (Đơn ngày 01/10/2018 xin vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông **Lee Hu Cha**; Trú tại: Số 37, hẻm T, khóm 01, phường N, Trấn T, huyện N, Lãnh thổ Đài Loan (Đơn ngày 25/10/2018 xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn bà Nguyễn Thị A trình bày:

Bà có đăng ký kết hôn với ông Lee Hu Cha và được Ủy ban nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 93 ngày 10/7/2018. Trong quá trình chung sống hai người thường xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể hòa hợp, nên bà khởi kiện xin ly hôn với ông Lee Hu Cha. Bà trình bày giữa hai người không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Phía bị đơn ông Lee Hu Cha trình bày:

Tại các đơn ngày 25/10/2018 ông Lee Hu Cha trình bày ông đăng ký kết hôn với bà Nguyễn Thị A vào ngày 10/7/2018 tại Việt Nam. Cho đến nay, giữa hai người không có con chung, không có tài sản chung, không nợ chung và do vợ chồng tính tình không hợp, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị A. Ngoài ra, ông còn trình bày do bận công việc tại Đài Loan nên ông không thể sang Việt Nam được nên đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt ông và ông

ủy quyền cho bà Nguyễn Thị A thay mặt ông nhận bản án, quyết định ly hôn giữa ông và bà A.

Tại phiên tòa sơ thẩm, do các bên đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi công bố nội dung vụ án và những tài liệu, chứng cứ do các bên đương sự cung cấp có trong hồ sơ vụ án; Sau khi Hội đồng xét xử thảo luận về nội dung cần giải quyết trong vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị A có đơn xin ly hôn với ông Lee Hu Cha là người có quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan), ông Lee Hu Cha đã có đơn nêu ý kiến và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt ông, các đơn này đã được hợp pháp hóa lãnh sự, bà A cũng có đơn xin vắng mặt. Tòa án thụ lý, giải quyết và xét xử vắng mặt đương sự về tranh chấp xin ly hôn theo quy định tại Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình và Điều 28, Điều 37, khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477 và khoản 1 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu ly hôn: Bà Nguyễn Thị A tự nguyện kết hôn với ông Lee Hu Cha và đã đăng ký kết hôn tại Việt Nam. Do không có thời gian tìm hiểu nhau nên sau kết hôn hai người xảy ra mâu thuẫn, ông Lee Hu Cha ở Đài Loan còn bà A thì sống ở Việt Nam nên không có điều kiện chung sống xây dựng gia đình hạnh phúc, cho đến nay giữa hai người không còn liên lạc gì với nhau nữa và ông Lee Hu Cha cũng thống nhất ly hôn với bà. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa hai bên không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự đều trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị A phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Về quyền kháng cáo: Ông Lee Hu Cha đã ủy quyền cho bà Nguyễn Thị A thay mặt ông nhận bản án ly hôn của Tòa án và đã được bà A chấp nhận, bà A cũng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228,điểm a khoản 5 Điều 477, khoản 1

Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị A.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị A được ly hôn với ông Lee Hu Cha.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu nên không xem xét trong vụ án này.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai số 001371 ngày 12/12/2018 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà A đã nộp xong án phí sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Duy Lương

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- UBND. Q. M;
- THA.DS-TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.